

Số: 1207/TB-CCTHADS

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá lại tài sản

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Bản án số 10/KDTM-ST ngày 24/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Bản án số 39/KDTM-PT ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 60/QĐ-CCTHADS ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số: 04/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2018 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ biên bản biên bản thỏa thuận việc thi hành án ngày 26/4/2024 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá lại tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá:

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 80 Lê Văn Thịnh, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Điện thoại: 0223.870.720

2. Tên tài sản thẩm định giá:

1. Cổng chính: Trần bê tông, nền lát đá, diện tích $8,5m \times 5,7m = 48,45m^2$, 01 cổng xếp sắt, diện tích $3,8m \times 1,3m = 4,94m^2$

2. Phòng thu ngân: Diện tích $(3,7m \times 3m) + (1,1m \times 2,3m) = 13,63m^2$. Nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, có 01 cửa trước pano gỗ kính; 01 vệ sinh (01 bệ, 01 chậu rửa).

3. Phòng ăn 4 (cạnh cổng), diện tích $3,8m \times 4,2m = 15,96m^2$ nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, mái lợp ngói, chân tường ốp gỗ, tường gỗ + kính, có 01 cửa trước pano gỗ kính; 01 vệ sinh (01 bệ, 01 chậu rửa).

4. Phòng ăn 5 (đối diện quây lễ tân) diện tích $4,1m \times 3,8m = 15,58m^2$ nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, mái lợp ngói, chân tường ốp gỗ, tường gỗ + kính, có 01 cửa trước pano gỗ kính.

5. Nhà ăn tập thể: Diện tích $24,3m \times 4,7m = 114,21m^2$ nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, mái lợp ngói, tường ốp gỗ + kính, có 03 cửa trước pano gỗ kính.

6. 01 bể tròn nhỏ: sâu 01m, thể tích $12m^3$

7. 01 bể to: Sâu 1.6m. thể tích $(17,7m \times 24m) \times 1,6m = 679,68m^3$. Cầu sắt, lát gỗ, diện tích $(8m + 17,7m) \times 1,5m = 38,55m^2$.

8. 01 cổng phụ bằng gỗ: diện tích $5,8m \times 5,4m = 31,32m^2$



9. Khu bếp: 01 tầng, có diện tích $5,5m \times 16,7m = 91,85m^2$ đổ trần bê tông, cửa pano gỗ kính; nền lát gạch men đỏ.

10. 02 sân tennis có diện tích $1.296m^2$ nền bê tông, hàng rào chắn khung sắt, lưới B40. Kích thước mỗi sân $18m \times 36m$.

11. Phòng ăn 3: diện tích $3,6m \times 3,6m = 12,96m^2$ nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, mái lợp ngói, tường ốp gỗ kính, có 01 cửa trước pano gỗ kính.

12. Phòng ăn 1: diện tích $4m \times 4m = 16m^2$ nền lát gạch men đỏ, trần ốp gỗ, mái lợp ngói, tường ốp gỗ kính, có 01 cửa trước pano gỗ kính, 01 vệ sinh (01 bệ, 01 chậu rửa, 01 labo).

13. Phòng ăn 2: diện tích $3,6m \times 3,6m = 12,96m^2$ nền lát gạch men đỏ, trần ốp pocmi ca giả gỗ, mái lợp ngói, tường ốp gỗ kính, có 01 cửa trước pano gỗ kính.

14. Khu nhà ăn tầng 2: diện tích $(34m \times 6m) \times 2 = 408m^2$.

- Cầu thang: diện tích $(1,8m \times 7,3m) + ((1,5m \times 4m) \times 2) + 6,3m \times 1,2m = 32,7m^2$.

- Tầng 1 gồm: Khu vệ sinh 04 phòng (4 bệ, 5 chậu rửa, 2 gương), khu nhà kho.

- Tầng 2 (nhà sàn) bằng gỗ: Sàn lát gỗ, tường gỗ, mái gỗ, có 20 cột trong nhà bằng gỗ, 30 cột tường bằng gỗ; 03 cửa đi bằng pano kính.

15. Nhà hát quan họ: Diện tích $3,4m \times 14,5m = 49,3m^2$. Nền lát gạch men đỏ, tường bao quanh bằng gỗ; 03 cửa đi bằng pano gỗ kính.

16. Bể cá 02 tầng: diện tích $3,3m \times 1,4m = 4,62m^2$

17. Cây lâm lộc: 21 cây các loại (có danh sách mô tả chủng loại và đường kính kèm theo). 10 cây cau; trong đó 01 cây cao khoảng 15m, 09 cây cao khoảng 8m.

18. Sân nội bộ (sân gạch)

19. Sân khấu nổi (hàn sắt)

20. Kho phụ trợ phía sau sân tennis: Cột sắt, khung sắt, vì kèo sắt, mái và tường bao xung quanh bằng tôn, có 02 cửa khung sắt lưới B40, mỗi cửa có 02 cánh, diện tích mỗi cửa $2,5m \times 4m = 10m^2$. Diện tích kho $60m \times 4m = 240m^2$.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản:

Các tổ chức thẩm định giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Tổ chức thẩm định giá được lựa chọn phải đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật về thẩm định giá và đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Thẩm định giá.

- Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá gồm:

+ Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đủ điều kiện đăng ký kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu; ... và các tài liệu khác có liên quan.

+ Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ tài liệu do tổ chức mình ban hành, cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành. Cơ quan thi hành án không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

4. Thời gian; địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

- **Thời gian nộp hồ sơ:** Trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày đăng thông báo (Trong giờ hành chính).

- **Địa điểm nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ: Số 80 Lê Văn Thịnh, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

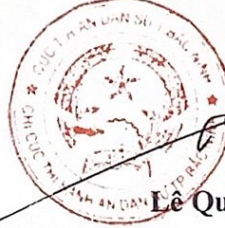
Chi tiết xin liên hệ: Chấp hành viên Lê Quốc Tráng, điện thoại: 0912.321.955

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá tài sản được biết và liên hệ nộp hồ sơ/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Quốc Tráng

